TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 15/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngàn;

2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên toà:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/HSST ngày 21/7/2023 tại hai điểm cầu, gồm: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 và Điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 833/2023/QĐXXST-HS ngày 26/7/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày 30/12/1974, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 240/151/4 đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Trung H (sinh năm 1950) và bà Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1957); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh em; Vợ là bà Võ Thị Mỹ H (1979); Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 17/7/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân" theo Bản án 336/HSPT, đã xóa án tích.

- Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 551/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2018, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay.

- *Người bào chữa của bị cáo*: Luật sư Lê Nguyễn Thế T1, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Công ty Luật N – 168 đường T, Phường B, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Lệ T2, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 120/7A Đường X, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Lệ Kim C, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 254 Đường C, Tổ B, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 20/4/2023, Nguyễn Trung T điều khiển xe môtô biển số 51Z8-7877 màu đỏ ghé vào xe bán nước lề đường trước số 152 Đường N, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để ngồi uống nước; lúc này T nhìn thấy bà Nguyễn Thị Lệ T2 (chủ xe bán nước) mở cốp xe môtô của bà (chìa khóa cắm sẵn trên xe) lấy tiền thối lại khách nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong cốp xe. Sau đó, T nói bà T2 làm 02 ly nước cam để mang đi, lợi dụng lúc bà T2 không để ý, T đến mở cốp xe của bà T2 lấy 01 túi nylon bên trong có 01 bóp màu đen rồi bỏ vào túi giao hàng để ở baga xe môtô biển số 51Z8-7787 của mình và lên xe rời đi; T dừng lại khu vực đường vắng kiểm tra bên trong bóp có 8.000.000 đồng cất giữ vào túi áo bên trái đang mặc, một số thẻ cào điện thoại và giấy tờ trong bóp T vứt bỏ bên đường. Đến ngày 25/4/2023, bà T2 đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 01 chiếc bóp màu xanh đen trị giá 47.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, camera ghi nhận sự việc và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

* Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 đĩa ghi nhận ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án (kèm theo hồ sơ).

- Số tiền 8.000.000 đồng (đã thu hồi trả lại bị hại), 01 chiếc bóp bên trong có thẻ cào và giấy tờ cá nhân (chưa thu hồi được), gia đình bị cáo T đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng tương đương giá trị thẻ cào điện thoại đã bị mất cho bà T2, bà T2 không yêu cầu gì thêm.

Thu giữ của Nguyễn Trung T:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, Imeil 356347117258231, Imei2 356348117258239;

- 01 xe môtô biển số 51Z8-7787; qua xác minh xe xác định do bà Trần Lệ Kim C đứng tên chủ sở hữu, năm 2018 đã bán xe lại cho người khác (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, T khai xe do T mua của người khác không làm giấy tờ mua bán, có giấy tờ xe;

- 01 túi giao hàng màu cam, 01 áo khoác dài tay màu xanh dương có logo Công ty H; 01 quần jean dài màu đen, 01 mũ bảo hiểm cam, 01 nón kết đen.

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKS-Q1 ngày 20 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, luật sư Lê Nguyễn Thế T1 bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: ngoài thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả thì bị cáo phạm tội trong sự bộc phát do hoàn cảnh gia đình khó khăn về vật chất, bản thân bị cáo bị gánh nặng gia đình vì có 01 vợ, 03 con. Bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt tù nhưng đã được xóa án tích nên được xem có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định, từ khi bị bắt bị cáo luôn ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng đã đồng ý bãi nại cho bị cáo T. Vì vậy, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được trở về địa phương và có cơ hội chăm sóc gia đình của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 có ý kiến tranh luận với luật sư T1: Ngoài 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Luật sư đề nghị áp

dụng thì Viện kiểm sát thống nhất, các đề nghị còn lại Viện kiểm sát xét thấy không có căn cứ để áp dụng. Bị cáo T đã từng 02 lần bị xử phạt tù, mặc dù đã được xóa án tích nhưng không thể xem là nhân thân tốt. 02 lần trước bị cáo bị xử phạt tù nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, mức hình phạt trước cũng chưa đủ tác dụng để răn đe bị cáo nên không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt hay cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là đã xem xét hết các tình tiết, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo do đó không đồng ý với đề nghị của Luật sư T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 20/4/2023, tại trước số 152 Đường N, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc bóp bên trong có 8.000.000 đồng tiền mặt, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.047.500 đồng. Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Hành vi của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt tù về hành vi cưỡng đoạt tài sản vào năm 2000 và trộm cắp tài sản vào năm 2017, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị

cáo không lấy đó làm bài học mà tự mình rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội, thành người chồng người cha tốt của gia đình để làm gương cho các con của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về vệc áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo T là có cơ sở và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của luật sư T1 là người bào chữa cho bị cáo T về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo T và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả thì bị cáo phạm tội trong sự bộc phát do hoàn cảnh gia đình khó khăn về vật chất, bản thân bị cáo bị gánh nặng gia đình vì có 01 vợ, 03 con. Bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt tù nhưng đã được xóa án tích nên được xem có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định, từ khi bị bắt bị cáo luôn ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng đã đồng ý bãi nại cho bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì các tình tiết mà luật sư nêu ra không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo T đã 02 lần bị xử phạt tù mặc dù đã được xóa án tích nhưng không thể xem là nhân thân tốt, căn cứ vào lý lịch bị cáo, bị cáo T cũng không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng như Luật sư trình bày nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của luật sư.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 8.000.000 đồng mà bị cáo T chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Gia đình bị cáo T còn tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng tương đương giá trị thẻ cào điện thoại đã bị mất cho bà T2, bà T2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Vật chứng vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

- Số tiền 8.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại bị hại; bóp bên trong có thẻ cào và giấy tờ cá nhân chưa thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số Imei l: 356347117258231, số Imei 2: 356348117258239 thu giữ của Nguyễn Trung T; T khai là tài sản cá nhân của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe môtô hiệu Honda, loại KFLP110, màu xanh, biển số 51Z8-7787, số máy: JA02E0270916, số khung: RLHJA02031Y270860 thu giữ của Nguyễn Trung T; qua xác minh xác định xe do bà Trần Lệ Kim C đứng tên chủ sở hữu, năm 2018 đã bán xe lại cho người khác (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán; T khai xe do T mua của người khác (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán, có giấy tờ xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả. Xét cần đề nghị Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe trên trong thời hạn nhất định. Nếu hết thời hạn mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bị cáo T do bị cáo T là người đang sử dụng xe, có giấy tờ xe và chiếc xe không phải là phương tiện phạm tội. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- 01 túi giao hàng màu cam có logo Lalamove, 01 áo khoác dài tay màu xanh dương có logo Công ty H, 01 quần jean dài màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu cam, 01 nón kết màu đen là trang phục bị cáo T mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/4/2023.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, Imeil 356347117258231; Imei2 356348117258239 cho Nguyễn Trung T.

+ Tiếp tục đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 xe môtô hiệu Honda, loại KFLP110, màu xanh, biển số 51Z8-7787, số máy: JA02E0270916, số khung: RLHJA02031Y270860 do bà Trần Lệ Kim C đứng tên giấy đăng ký xe. Nếu hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho Nguyễn Trung T. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Tịch thu và tiêu huỷ 01 túi giao hàng màu cam, 01 áo khoác dài tay màu xanh dương Công ty H, 01 quần jean dài màu đen, 01 mũ bảo hiểm cam, 01 nón kết đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 108/2023/PNK-THAHS ngày 18/7/2023 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQ
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền